

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2552/2021/DS-ST

Ngày: 21/12/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương

2/ Ông Nguyễn Thành Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5639/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở: phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Ngọc P - sinh năm 1983

Địa chỉ liên lạc: đường N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có đơn yêu cầu vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 422/2020/GUQ- CN.ĐBP ngày 12/10/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần S)

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T- sinh năm 1989

Địa chỉ: phường T1, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng:

Ngày 20/8/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 7103731/01 (bao gồm bản điều khoản và điều kiện cấp thẻ). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 472075-3854, loại thẻ VS payWave Cre Gold, lãi suất 2,6%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/8/2019 đến 22/8/2020 với tổng số tiền là 32.685.500 đồng và đã thanh toán số tiền 7.300.000 đồng (bao gồm vốn gốc, lãi, phí ...).

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/8/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/12/2021 là 52.230.299 đồng, trong đó nợ gốc là 32.007.839 đồng và lãi quá hạn là 20.222.460 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh T còn có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 21/12/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân bà T vay tiền nên nay Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà T trả nợ.

Ngày 25/5/2021 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường T1, quận T2 (nay là thành phố 2), Thành

phố Hồ Chí Minh thì bà T có hộ khẩu thường trú nhưng hiện nay không còn cư trú tại địa phương và kết quả xác minh của Công an Phường G, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T không tạm trú và không cư trú tại địa phương. Do đó, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh T có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố T2 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn yêu cầu vắng mặt và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 20/8/2019 bà T đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 7103731/01 (bao gồm bản điều khoản và điều kiện cấp thẻ) và Ngân hàng đã cấp cho bà T thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold số thẻ 472075-3854 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất 2,6%/tháng.

Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thanh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 32.685.500 đồng. Số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/12/2021 là 52.230.299 đồng, trong đó nợ gốc là 32.007.839 đồng và lãi quá hạn là 20.222.460 đồng. Do bà T đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên nay Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/12/2021 là 52.230.299 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/12/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52.230.299 đồng x 5% = 2.611.515 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/12/2021 của hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 7103731/01, loại thẻ VS payWave Cre Gold số thẻ 472075-3854 với số tiền nợ gốc là 32.007.839 (ba mươi hai triệu không trăm lẻ bảy ngàn tám trăm ba mươi chín) đồng và lãi quá hạn là 20.222.460 (hai mươi triệu hai trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi) đồng. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả là 52.230.299 (năm mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn hai trăm chín mươi chín) đồng.

Kể từ ngày 22/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký nêu trên.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 2.611.515 (hai triệu sáu trăm mười một ngàn năm trăm mười lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 835.564 (tám trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi bốn) đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0058191 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy